

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 33/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 17/5/2023

V/v ly hôn và tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Huỳnh Thị Thùy Dương.

2. Ông Võ Văn Hiệp.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Hoàng Văn Quyết - *Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.*

- **Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa:**
Bà Lưu Kim Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 424/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 26 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Bà Trần Thị Bích G, sinh năm 1994. Hộ khẩu thường trú: Số X tổ 6, khu phố C, phường CM, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

2. **Bị đơn:** Ông Nguyễn Minh V, sinh năm 1987. Hộ khẩu thường trú: Số X khu phố 7, phường T, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 10/8/2022 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Trần Thị Bích G trình bày:

Bà Trần Thị Bích G và ông Nguyễn Minh V tự nguyện tìm hiểu, kết hôn với nhau vào năm 2019 có đăng ký kết hôn với nhau tại UBND phường Tân An, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương vào ngày 12/12/2019. Trong quá trình sống chung thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do trong cuộc sống gia đình ông V không có trách nhiệm, ham mê cờ bạc gây nợ sau đó bỏ đi đâu không rõ. Trong thời gian bà Trần Thị Bích G có thai thì trở về nhà mẹ đẻ dưỡng thai, thời gian này ông V qua lại, quan tâm chăm sóc 3 tháng đầu tiên của thai kỳ, còn lại sau đó một thân một mình bà G tự chăm sóc bản thân và sinh con, chăm con. Hiện nay, vợ chồng đã không còn sống chung, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau từ năm 2021 cho đến nay nên tình cảm vợ chồng hiện nay đã không còn và mục đích hôn nhân nhằm gây dựng gia đình hạnh phúc đã không đạt được. Do đó, bà Trần Thị

Bích G yêu cầu Tòa án giải quyết đề ly hôn với ông Nguyễn Minh V.

- Về con chung: Ông Nguyễn Minh V và bà Trần Thị Bích G có con chung là Nguyễn Vũ Khôi M, sinh ngày 11/5/2021. Sau khi ly hôn Bà Trần Thị Bích G yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Vũ Khôi M. Về cấp dưỡng Bà Trần Thị Bích G không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Trần Thị Bích G và ông Nguyễn Minh V tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Minh V trình bày: Quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Minh V thống nhất với lời trình bày của bà G về thời gian kết hôn và đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống thì thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, nhưng sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bản thân ông V có lỗi vì gây nợ nần và không bên cạnh quan tâm chăm sóc vợ con khi vợ con cần ông V nhất. Tuy nhiên, hiện nay ông V đã thanh toán được các khoản nợ và tập trung vào công việc để có tiền lo cho vợ con nên ông V mong muốn được hòa giải với bà G nhằm hàn gắn tình cảm gia đình. Vợ chồng đoàn tụ để cùng chăm sóc, nuôi dạy con chung. Về con chung nếu giải quyết ly hôn theo quy định pháp luật thì ông V đồng ý để bà G trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn V Khôi Minh. Về cấp dưỡng nuôi con, ông V sẽ cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật. Về tài sản chung, nợ chung ông V và bà G tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án ban hành và tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và các giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng ông V không đến Tòa án tham gia phiên tòa sơ thẩm.

Ngày 24/3/2023, bà G có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đầy đủ, đúng các quy định pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định pháp luật, bị đơn không chấp hành đúng quy định pháp luật. Đại diện Viện kiểm sát không có kiến nghị sửa chữa, bổ sung gì về phần thủ tục. Về nội dung, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn bà Trần Thị Bích G khởi kiện yêu cầu được ly hôn, tranh chấp nuôi con với bị đơn ông Nguyễn Minh V. Bị đơn ông Nguyễn Minh V cư trú tại phường Tân An, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Căn cứ theo quy định pháp luật thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một theo Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn bà Trần Thị Bích G có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, bị đơn ông Nguyễn Minh V vắng mặt lần 2. Do đó, căn cứ Điều 228, Khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về nội dung:

Bà Trần Thị Bích G và ông Nguyễn Minh V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, kết hôn vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tân An, thành phố Thủ

Dầu Một, tỉnh Bình Dương nên quan hệ hôn nhân giữa hai người là hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình. Bà G yêu cầu được ly hôn với ông V vì cho rằng trong quá trình chung sống thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp nhau, thiếu sự tôn trọng, quan tâm chăm sóc. Nhận thấy, tình cảm gia đình phải được vun đắp từ hai phía, cả hai phải quan tâm, yêu thương chăm sóc lẫn nhau để gây dựng gia đình hạnh phúc, cùng nhau nuôi dạy con cái. Tuy nhiên, mục đích hôn nhân hạnh phúc của bà G và ông V đã không đạt được. Nguyên đơn bà G và ông V thừa nhận vợ chồng đã không còn quan tâm, chăm sóc từ năm 2020 đến nay. Bà G cho rằng trong cuộc sống vợ chồng ông V thường xuyên gây nợ do ham mê cờ bạc từ năm 2020 kéo dài cho đến năm 2022. Ông V xác định có gây nợ nhưng đã thanh toán nợ hoàn tất. Theo biên bản xác minh ngày 31/3/2023 thì đại diện chính quyền địa phương nơi bà G và ông V sinh sống tại phường Tân An, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương không nhận được yêu cầu hòa giải mâu thuẫn gia đình của bà G và ông V, đồng thời cũng không ghi nhận được tình trạng mâu thuẫn cụ thể của bà G và ông V. Xét thấy, bà G cho rằng cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn và không có nguyện vọng muốn hàn gắn tình cảm gia đình. Quá trình giải quyết, ông V tham gia hòa giải tình trạng mâu thuẫn gia đình và không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà G nhưng sau đó vắng mặt không lý do, không tham gia phiên tòa khi được triệu tập. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của bà G với ông V là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Bà Trần Thị Bích G và ông Nguyễn Minh V có con chung là cháu Nguyễn Vũ Khôi M, sinh ngày 11/5/2021. Xét thấy, bà G có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Minh. Bà G hiện có công việc và mức thu nhập ổn định mỗi tháng khoảng 10.000.000 đồng – 12.000.000 đồng. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà G đối với yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, giao cháu Minh cho bà G trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con do bà G không yêu cầu ông Nguyễn Minh V cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Ông Nguyễn Minh V có quyền, nghĩa vụ qua lại thăm con con chung. Vì lợi ích hợp pháp của con chung là cháu Nguyễn V Khôi Minh, khi bà G hoặc ông V có yêu cầu Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con sau này nếu cần thiết.

Về tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết do đương sự không có yêu cầu.

Từ những nhận định trên, xét thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn.

Xét lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên chấp nhận.

Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn bà Trần Thị Bích G phải chịu án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, các Khoản 4 Điều 147, Điều 235, Điều 228, Khoản 1 Điều 238, Điều 266, Điều 271 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84, 116 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Bích G và ông Nguyễn Minh V về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Bích G được ly hôn đối với ông Nguyễn Minh V.

- Về con chung: Bà Trần Thị Bích G được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Vũ Khôi M, sinh ngày 11/5/2021.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Vì lợi ích hợp pháp của con chung, khi đương sự có yêu cầu Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con sau này nếu cần thiết.

Ông Nguyễn Minh V có quyền, nghĩa vụ qua lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

2. Về án phí sơ thẩm:

- Bà Trần Thị Bích G phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào toàn bộ vào số tiền đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0001962 ngày 31/10/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo luật định./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. Thủ Dầu Một;
- CCTHADS Tp. Thủ Dầu Một;
- UBND phường Tân An, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương;
- Đương sự;
- Lưu: HSPA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Hồng Phương